TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 03/2025/HS-ST.
Ngày: 22 - 7 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và ông Phạm Xuân Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 08/7/2025 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đức A, sinh ngày: 17 tháng 5 năm 2000 tại Hải Dương; Nơi cư trú: thôn BTh, xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương *(nay là thôn BTh, xã YK, thành phố Hải Phòng);* Căn cước công dân số: 030200010260; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm: 1978 và con bà: Nguyễn Thị Th - sinh năm: 1981; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Chưa.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại và đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Trần Văn C, sinh ngày: 11/7/2000 *(đã chết).*

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1972; Đều trú tại: thôn BTh, xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương *(nay là thôn BTh, xã YK, thành phố Hải Phòng).* Đều có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm: 1978; Địa chỉ: thôn BTh, xã LL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương *(nay là thôn BTh, xã YK, thành phố Hải Phòng);* Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1981.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 2000.

3. Anh Đinh Văn H, sinh năm: 2000.

4. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1995.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00’ ngày 15/4/2025, Phạm Văn Đức A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen bạc, biển số 34H1-025.22 của bố đẻ là ông Phạm Văn Đ đi chơi. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000, là bạn ở cùng thôn gọi điện thoại rủ Đức A đến quán Vương Phòng Trà ở thôn ĐĐ, xã ĐTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương để hát karaoke. Đức A đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 34H1-025.22 đến quán. Tại đây, Đức A gặp các anh L, Đinh Văn H và Trần Văn C, đều sinh năm 2000 và là người cùng thôn. Đức A cùng các anh L, H, C cùng nhau hát karaoke và uống hết 23 chai bia. Đến khoảng gần 00 giờ ngày 16/4/2025, cả nhóm không hát nữa và ra về. Lúc này, anh L đi về trước. C tiếp tục rủ Đức A và H đi đến huyện ThMi để chơi tiếp. Tất cả cùng đồng ý. Đến khoảng 00 giờ 00’ ngày 16/4/2025, tại trước cửa quán Vương Phòng Trà, mặc dù biết C vừa uống bia, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông theo quy định nhưng Đức A vẫn giao chiếc xe mô tô biển số 34H1-025.22 cho anh C điều khiển chở Đức A. Đến khoảng 00 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn km10+100, Quốc lộ 38B, địa phận thôn MT, xã QuĐ, huyện GiL, tỉnh Hải Dương, hướng huyện GiL đi huyện ThM, anh C điều khiển xe mô tô không làm chủ được tay lái, nên đã tự đâm xe vào mép nắp cống bên phải đường. Theo quán tính, xe tiếp tục va chạm với gốc cây trên vỉa hè làm anh C và Đức A ngã, xe đổ ra đường. Hậu quả: Anh C và Đức A bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, sau đó, anh C tử vong tại bệnh viện; Đức A bị gãy đốt sống cổ thứ nhất.

Kết luận giám định tử thi số: 221/KLGĐTT-KTHS ngày 24/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương đối với anh Trần Văn C, kết luận: Xác định nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Kết luận giám định độc chất số: 340/525-526/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 09/5/2025 của Viện Pháp y Quốc Gia- Bộ Y tế, giám định nồng độ cồn và các chất ma tuý trong máu của anh Trần Văn C, kết luận: Có tìm thấy nồng độ cồn Ethanol với hàm lượng 205,39mg/100ml. Không tìm thấy Methanlo và các chất ma tuý.

Kết luận định giá tài sản số: 06/KLĐG - HĐ ngày 18/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện GiL kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô BKS: 34H1-025.22, nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen bạc là 3.961.000đ *(Ba triệu chín trăm sáu mươi mốt ngàn đồng).*

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen bạc, biển số 34H1-025.22 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 053332 của xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho ông Đố để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình anh Trần Văn C không yêu cầu bị cáo Đức A phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến trách nhiệm dân sự. Ông Phạm Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 34H1-025.22, bị hỏng do tai nạn giao thông nhưng ông Đ không yêu cầu ai phải bồi thường.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định nêu trên. Bị cáo có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin được nộp tiền phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 34H1-025.22 bị hỏng do tai nạn giao thông nhưng ông Đ không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại cho ông.

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn Đ là bố đẻ của bị cáo Đức A trình bày: trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động đến ông thay bị cáo tự nguyện bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).* Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị B công nhận việc ông Đ trình bày là đúng và xác nhận đã nhận đủ số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* mà bị cáo Đức A đã tự nguyện bồi thường và không yêu cầu bị cáo Đức A phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến trách nhiệm dân sự nữa và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSGL ngày 27 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL truy tố bị cáo Phạm Văn Đức A về tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn Đức A phạm tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển*

phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Về hình phạt: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật hình sự; Đề nghị: Phạt tiền bị cáo Phạm Văn Đức A từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Không phải giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Về án phí: áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Văn Đức A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện GiL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo cũng như quá trình điều tra và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y, kết quả xác định nồng độ cồn trong máu của anh C, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 00’ ngày 16/4/2025, tại khu vực trước cửa quán Vương Phòng Trà ở thôn ĐĐ, xã ĐTh, huyện GiL, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn Đức A biết rõ anh Trần Văn C đã uống bia, không đủ điều kiện để điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng Đức A vẫn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển số 34H1-025.22 do mình đang quản lý cho anh C điều khiển chở Đức A ngồi sau, tham gia giao thông đường bộ. Đến khoảng 00 giờ 10 phút

cùng ngày, khi đến đoạn Km10+100, Quốc lộ 38B, địa phận thôn MT, xã QuĐ, huyện GiL, tỉnh Hải Dương, hướng huyện GiL đi huyện NGi, do không làm chủ được tay lái, anh C đã điều khiển xe tự đâm xe vào mép nắp cống bên phải đường, rồi tiếp tục va chạm với gốc cây trên vỉa hè làm anh C và Đức A ngã, xe đổ ra đường. Hậu quả: Anh C tử vong tại bệnh viện do đa chấn thương. Nồng độ cồn trong máu của anh C xác định được là: 205,39mg/100ml.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi vô ý. Mặc dù nhận thức được việc giao xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, biển số 34H1-025.22 do mình đang quản lý cho anh C đã uống bia điều khiển tham gia giao thông đường bộ là không đủ các điều kiện để đảm bảo an toàn nhưng vẫn giao xe cho anh C điều khiển chở bị cáo ngồi sau tham gia giao thông đường bộ vi phạm khoản 7 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ với hành vi bị nghiêm cấm: *"Giao xe cơ giới, xe máy chuyên dùng cho người không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ"*. Hậu quả anh C điều khiển xe tự đâm vào mép cống bên phải đường rồi tiếp tục va chạm với gốc cây trên vỉa hè khiến anh C bị chết nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung hình phạt *"Làm chết người"*. Viện kiểm sát nhân dân huyện GiL *(nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng)* truy tố bị cáo Đức A về tội danh và điều luật trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông vận tải đường bộ, những quy định nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe của con người, gây thiệt hại cho tính mạng của anh C. Bị cáo nhận thức được việc anh C đã uống bia, không đủ điều kiện để đảm bảo an toàn khi điều khiển xe mô tô nhưng vẫn giao xe cho anh C điều khiển dẫn đến hậu quả anh C bị chết. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi xét xử, bị cáo đã tác động đến bố đẻ là ông Phạm Văn Đ tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20 triệu đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ bị cáo có nhiều thành tích được khen thưởng trong quá trình công tác; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b; i; s khoản 1; khoản 2

Điều 51 của Bộ luật hình sự. Sau khi tai nạn xảy ra, bản thân bị cáo cũng bị thương, bị gãy đốt sống cổ C1, hiện bác sĩ chỉ định phải nằm cố định điều trị tại nhà và không được di chuyển, không đi lại được, bản thân bị cáo và gia đình có nguyện vọng xin được phạt tiền. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tính nhân văn của hình phạt và thu được tiền cho ngân sách Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo đã bị xem xét áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đen bạc, biển số 34H1-025.22 và 01 đăng ký xe số 053332 của xe mô tô nói trên là tài sản hợp pháp của ông Phạm Văn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho ông Đ để quản lý theo quy định nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động đến bố đẻ của bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 20 triệu đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo Đức A phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào liên quan đến trách nhiệm dân sự nữa nên không đặt ra giải quyết. Ông Phạm Văn Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển số: 34H1-025.22 bị hỏng do tai nạn giao thông nhưng ông Đ không yêu cầu ai phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Đức A.

[11] Trong vụ án này, bị hại là anh Trần Văn C có hành vi vi phạm khi điều khiển xe mô tô trong máu có nồng độ cồn đo được là 205,39mg/100ml, tự gây ra tai nạn, làm bị cáo Đức A bị thương và xe mô tô bị hư hỏng. Tuy nhiên, sau tai nạn, anh C đã chết, vì vậy không đặt vấn đề xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125; Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

***1. Tuyên bố**:* bị cáo Phạm Văn Đức A phạm tội:*"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*.

Phạt tiền: bị cáo Phạm Văn Đức A 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Văn Đức A.

2. *Về án phí*: bị cáo Phạm Văn Đức A phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 11-Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thúy Hạnh